**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 5**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***năi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**”, tờ thứ 148, điểm xuống hàng thứ ba là phần “**Khái Yếu**” có “*Thập Môn Khai Khải*”, mười đoạn giới thiệu đại ý của bản kinh, là huyền nghĩa. Thiên Thai, Pháp Hoa tông nói: “Ngũ trùng Huyền Nghĩa” (Năm tầng Huyền Nghĩa) ý nghĩa đều như nhau, đều là thuộc về “Khái Yếu”, Khái Yếu của toàn kinh. “*Thập môn*” (Mười mục) thứ lớp như sau:

“**Nhất giáo khởi nhân duyên**, **Nhị Bổn kinh thể tánh**, **Tam nhất kinh tông thú**, **Tứ phương tiện lực dụng**, **Ngũ sở bị căn cơ**, **Lục tạng giáo sở nhiếp**, **Thất bộ loại sai biệt**, **Bát trạch hội hiệu thích**, **Cửu tổng thích danh đề**, **Thập chánh thích kinh văn**”.

Chúng ta xem Chú giải của Niệm lão, cái đoạn này là Niệm lão chính mình viết: “**Cẩn thích thử kinh**, **y Hoa Nghiêm tông pháp**, **cập Di Đà Sớ Sao lệ**, **tổng khai Thập môn kế vi**”. “Cẩn” trong cái chữ này có tâm cung kính, có tâm chân thành, để giải thích một bộ Đại Kinh này. “Y Hoa Nghiêm tông pháp”, phương thức là y theo phương pháp của Hoa Nghiêm tông giảng kinh. Ngay đến đại sư Liên Trì trong “Di Đà kinh Sớ Sao” cũng là dùng Hoa Nghiêm mười môn khai giải, tổng khai mười môn, bắt đầu từ “**Kế vi đệ nhất giáo khởi nhân duyên**” cho đến “**Thập chánh thích kinh văn**”.

“**Tiền Cửu môn**, **tổng luận**, **toàn kinh Cương Tông bộ loại**, **thử dữ Thiên Thai tông chi Ngũ trùng Huyền Nghĩa**, **đại đồng tiểu dị**”. “Cương” là cương yếu, “Tông” là Tông chỉ, “Bộ loại” là bộ kinh này quy thuộc loại nào trong 49 năm giảng kinh dạy học của Thích Ca Mâu Ni Phật?

“**Tuy**, **tường liệt lượt thủ xả tiêu biệt**, **tổng chi**, **giai tương nhất kinh cương yếu**, **tổng luận ư tiền**, **phát huy minh liễu**”.

Mục đích thứ nhất là: “**Sử độc giả tiên thức tổng thể**, **hậu nghiên kinh văn**, **cương cử mục trương**, **dị ư lãnh hội**”. Cho người sơ học. Người sơ học muốn nghe Ngài giải thích kinh văn, thì trước tiên Ngài đem đại ý toàn kinh làm một giới thiệu, để mọi người nhận biết bộ kinh này, có một khái niệm đối với bộ kinh này, sẽ sanh khởi tâm hoan hỉ, đó là đối với sơ học.

Mục đích thứ hai là: Đối với các bậc lão tu, các bậc lão tu mà nói không nên nghe kinh văn, vì kinh văn họ rất thuộc. Họ đã nghe rất nhiều lần, nên cái mà họ muốn nghe chính là nghe huyền nghĩa phía trước. Huyền nghĩa là cái gì? Chính là bạn học tập báo cáo tâm đắc đối với bộ kinh này, thì phần này có thể cung cấp cho họ làm tham khảo tu học. Cho nên đối với lão tu, họ rất xem trọng bộ phận này.

Hai loại tác dụng này không như nhau, thế nhưng đều rất có sự giúp đỡ đối với nghiên giáo tu hành. Nắm lấy tổng cương lĩnh thì không thể nào đi sai đường. Giống như đánh cá, quăng lưới bắt cá, “cương” là dây tổng đầu, nắm giữ cái này, lưới vừa quăng cả thảy đều bung ra. Đây là nêu hình tượng này để thí dụ. Khai mở mười môn chính là tổng cương, nắm được tổng cương rồi, đại ý toàn kinh liền biết được một số đại khái, sau đó nghiên cứu kinh văn thì dễ dàng lãnh hội.

“**Thử diệc loại tợ**, **cận đại thư tịch trung**, **dĩ khái luận vi thủ dã**, **kim tắc danh vi Khái Yếu**”,tối hậu chi nhất kinh, phương y kinh chương thứ chú thích kinh văn. Mục sau cùng (Thứ mười) mới là giải thích kinh. Một là nhân duyên khởi giáo: “**Nhất**, **minh đại giáo**, **dữ Tịnh Độ pháp môn chi hưng khởi**”. Phật Pháp từ đâu mà có? Làm thế nào hưng khởi? Tu học Phật Pháp trước tiên phải đem nó làm cho rõ ràng.

Trong Chú giải của Niệm lão: “**Giáo khởi nhân duyên giả**, **minh đại giáo**, **sở dĩ hưng khởi chi nhân duyên**”. Chỗ này phân ra hai đoạn, đoạn thứ nhất: “**Sơ**, **minh đại giáo**, **dữ Tịnh Độ pháp môn chi hưng khởi**”. Đoạn thứ hai: “**Thứ**, **tắc tường thuật Bổn kinh**, **hưng khởi chi nhân duyên**”. Từng tầng từng tầng để nói rõ. Chúng ta xem phía sau, cái đoạn nhỏ thứ nhất “**Nhất thiết pháp**, **bất ly nhân duyên**, **đại giáo chi hưng**, **nhân duyên vô lượng**”. Câu này ở trong kinh Đại, Tiểu Thừa là Phật thường nói. Vậy vũ trụ do đâu mà hưng khởi? Từ đâu mà có? Theo các nhà khoa học hiện tại đều nói là do vụ nổ. Nói do vụ nổ lớn là nói không thông, vậy vụ nổ lớn là do nguyên nhân gì? Đều nói không thông. Vậy tại vì sao các nhà khoa học này lại nói do vụ nổ lớn? Những nhà thiên văn học này, hàng ngày mỗi buổi tối đều quán sát Thái Không, Thái Không có rất nhiều tinh cầu, họ thấy ra được hiện tượng gì? Tinh cầu đều cách Thái Dương hệ chúng ta bay đi ra rất xa, tốc độ rất nhanh, giống như là vụ nổ lớn xảy ra vậy. Do vụ nổ lớn, cái lý luận này vẫn còn nghi hoặc, cái cách nói này chỉ là trước mắt, rốt cuộc sự việc thế nào, hiện tại vẫn là dấu hỏi.

Phật không có cách nói này. Khởi nguồn của vũ trụ, Phật Pháp nói với chúng ta về do nhân duyên sanh. Có nhân, có duyên mới có thể sanh ra kết quả, có nhân không có duyên, không kết quả; có duyên không có nhân cũng không thể có kết quả. Chúng ta xem thấy các hiện tượng, hiện tượng là thuộc về kết quả. Vậy thì tất cả pháp đều là do nhân duyên sanh, Phật Pháp cũng không ngoại lệ. Cho nên hưng đại giáo (Đại giáo này chính là giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm) giáo học này hưng khởi nhân duyên vô lượng, rất phức tạp, rất nhiều, không phải đơn thuần.

“**Nhi**, **vô lượng nhân duyên**, **duy vi**, **nhất đại sự nhân duyên cố**”. Trong vô lượng nhân duyên, một nhân duyên quan trọng nhất là gì? Chúng ta trước tiên phải biết cái điểm này, quan trọng nhất, quan trọng nhất chính là vì một đại sự nhân duyên, phía sau liền giải thích. Kinh Pháp Hoa nói rằng: “**Pháp** **Hoa vân**, **chư Phật Thế Tôn**, **duy dĩ**, **nhất đại sự nhân duyên cố**, **hiện xuất ư thế**”. Đây là nói rõ không chỉ là Thích Ca Như Lai, tất cả chư Phật, thế giới vô lượng vô biên, chư Phật cũng là vô lượng vô biên, các ngài đã thành Phật rồi, thành Phật rồi các ngài đến thế gian để làm cái gì? Tại vì sao phải đến? Câu tiếp sau đây sẽ nói rõ đó chỉ vì một đại sự, chính là một việc lớn này, vì “duyên cố” của sự việc lớn này mà xuất hiện ở thế gian. Cũng trên kinh Pháp Hoa nói: **“Hoa** **Nghiêm vân**, **Như Lai thành đẳng Chánh Giác xuất hưng ư thế**, **dĩ Thập chủng vô lượng vô số nhân duyên**, **nãi chí**, **quảng thuyết như thị đẳng**, **duy vi nhất đại sự nhân duyên**”.

Phía sau chính là nói về duy chỉ một đại sự nhân duyên, đó là: “**Duy dục chúng sanh**, **khai thị Phật tri kiến cố**”. “**Diệc tức dục nhất thiết chúng sanh khai minh bổn tâm**, **đồng Phật tri kiến**, **đẳng thành Chánh Giác dã**”. Chính cái sự việc này, chúng ta xem Chú giải của Niệm lão: “**Pháp** **Hoa kinh vân**; **chư Phật Thế Tôn**, **duy dĩ nhất đại sư nhân duyên cố xuất hiện ư thế**, **duy dĩ Phật chi tri kiến thị ngộ chúng sanh**”. “Phật tri kiến” là tất cả chúng sanh vốn có, nhưng hiện tại bị bế tắc. Giống như giấu trong cung điện vậy, cửa đóng rồi, trước giờ chưa từng bước vào, không biết được trong đây có những gì, đây gọi là mê. Phật giúp cho chúng ta mở cái cửa này ra (Khai), mở ra rồi thì chúng ta thấy được (Thị), nhưng xem thấy những thứ bên trong không nhận ra, giống như chúng ta đi viện bảo tàng cố cung vậy, bên trong bày biện rất nhiều thứ không quen biết, cần phải có người vì chúng ta chỉ, thị ra, vì chúng ta giới thiệu, khi vừa giới thiệu thì chúng ta liền tường tận, đây gọi là ngộ. Sau khi ngộ làm thế nào có thể được thọ dụng? Cố cung chỉ thấy (Khai, Thị, Ngộ), cái thứ này bạn không thể lấy để dùng, vẫn là để đó để triển lãm, nếu như bạn lấy ra mang về nhà bạn, đều dùng ở ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn, đây gọi là nhập.

Đây là bốn cái giai đoạn, Phật cống hiến đối với chúng ta là khai thị, ngộ nhập hoàn toàn là việc của chính mình. Cho nên Phật Pháp nói khế cơ, khế lý. Người chân thật khai ngộ, chân thật thành Phật rồi, thì gọi là *“Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”*, người nói việc này, người nghe phải có năng lực ngộ nhập, không có năng lực ngộ nhập, vậy thì không phải cơ nghi, chính là họ không phải đương cơ, họ tuy là nghe giảng, nghe rồi bán tín bán nghi, nghe rồi chưa khai ngộ.

Năm xưa Phật ở đời, Phật có trí tuệ, Phật có thần thông, thế nhưng Ngài cũng không thể dạy người hoàn toàn khai ngộ, Ngài chỉ có thể dạy người thượng căn triệt ngộ, người trung căn ngộ mà không thấu triệt, người hạ căn nghe rồi có thể hoàn toàn chưa ngộ, đem cái họ nghe xem thành thường thức để đối đãi, loại người này không cách gì tu. Người có thể ngộ họ mới hiểu cách tu, người triệt ngộ tu hành chứng quả thì nhanh. Tiêu chuẩn của người xưa là ngay trong một đời này có thể chứng quả, đây đều là người thượng căn. Người trung căn ngay trong một đời này không thể chứng quả, phải đợi đời sau kiếp sau. Còn người hạ căn thì sao? Có những người hạ căn phải đợi vô lượng kiếp, thời gian rất lâu rất dài, đời đời kiếp kiếp tiếp nhận huân đào của Phật Pháp thành chủng tử, mới có cơ hội khai ngộ này.

Phật Đà năm xưa ở đời giảng kinh dạy học, đệ tử khai ngộ có chúng Bồ Tát, có chúng Thanh Văn. Chúng Bồ Tát phải đẳng cấp gì mới khai ngộ? Hoa Nghiêm cũng là Viên giáo, Pháp Hoa cũng là Viên giáo, đều phải đến Sơ Trụ trở lên. Viên giáo Sơ Trụ trở lên khai ngộ rồi. Hay nói cách khác Nhị thừa, Tam Thừa Bồ Tát đều là ngộ mà chưa nhập, phải Sơ Trụ trở lên nhập rồi. Biệt Giáo Sơ Trụ, Viên giáo Sơ Trụ, chân thật được thọ dụng, được thọ dụng gì? Ra khỏi Thập Pháp giới, cõi Thật Báo Trang Nghiêm hiện tiền, vậy thì được đại thọ dụng.

Tiểu Thừa Tâm thanh tịnh cũng có thể khai ngộ, tiểu ngộ, họ được thọ dụng siêu xuất sáu cõi luân hồi, vĩnh viễn không còn luân hồi sáu cõi nữa. Họ vào cái cảnh giới này, đều là được thọ dụng chân thật. Nếu như chúng ta đời sau vẫn cứ luân hồi sáu cõi, đó chỉ là khải thị chứ chưa ngộ nhập. Trong Phật Pháp Đại Thừa đã nói là pháp bình đẳng, “**Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật**”. Lời nói này là thật, không phải là giả. Phàm phu khác biệt với Phật chính là ở chỗ mê ngộ, phàm phu giác ngộ rồi liền thành Phật. Cảnh giới của giác ngộ cũng muôn ngàn khác biệt, giác ngộ thế nào? Công phu giác ngộ toàn là buông xả. Vì sao vậy? Tại vì bạn mê? Bởi vì bạn có chấp trước nên bạn mê, bạn có phân biệt nên bạn mê, bạn có khởi tâm động niệm nên bạn mê. Phật đem chướng ngại của chúng ta, chính là chướng ngại chúng ta không thể minh tâm kiến tánh, chỉ cho chúng ta, đó là ba loại phiền não lớn, khởi tâm động niệm chính là vô minh, vô minh phiền não, vô minh là không tường tận, chính là mê, hay nói cách khác không khởi tâm không động niệm bạn liền giác ngộ rồi.

Tu ở chỗ nào? Phương pháp quá nhiều rồi, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi môn đều thông đạt Niết Bàn Đạo. “Niết bàn” chính là không sanh không diệt, mỗi môn đều thông. Cho nên Đại Thừa giáo nói có pháp nào không phải là Phật Pháp. Phật Pháp chính là phương pháp thông đến Niết Bàn, Phật đạo chính là con đường thông đến Niết Bàn. “Đạo” chính là con đường, “Pháp” là phương pháp. Thế nhưng căn tánh của chúng sanh không đồng nhau, vô thỉ kiếp đến nay tập khí chủng tử không giống nhau, vậy thì tạo thành cái gì? Có người vừa nhìn thì tường tận, có người vừa nghe thì hiểu rõ, có người vừa tiếp xúc thì thấu hiểu.

Ngày nay chúng ta nhìn không hiểu, nghe cũng không hiểu, tiếp xúc vẫn là không hiểu, cho nên thấy sai, nghĩ sai, thế là nói sai, làm sai. Trong cái sai lầm này có thiện-ác, thiện thì cảm ứng ba đường thiện, ác thì cảm ứng ba đường ác. Các vị nhất định phải hiểu được cả ba đường thiện và ba đường ác thảy đều sai lầm. Vì sao vậy? Căn bản là không có sáu cõi luân hồi, sáu cõi luân hồi là giả. Cũng giống như một giấc mộng, bạn thấy mộng đẹp, bạn thấy ác mộng, khi tỉnh lại rồi thảy đều là mộng, đều không tồn tại. Cho nên thiện-ác là không chút ý nghĩa. Ở trong sáu cõi có thiện-ác, cái mộng tốt cùng ác mộng không như nhau, thế nhưng khi tỉnh mộng thì không có gì, đều cũng bằng không. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp, cho dù Phật Pháp là thiện, là mỹ, thế nhưng trong tự tánh không có thứ này.

Lão Tử cũng nói được hay: “**Đạo khả đạo**, **phi thường đạo**, **danh khả danh**, **phi thường danh**”.Phật nói cho chúng ta là cái danh này mà thôi, danh của đạo, danh của thiện, nói cái danh tướng mà thôi. Thực thể thì sao? Thực thể không có. Chỉ có bổn tánh là thật thể, thế nhưng bổn tánh nói không ra được, bổn tánh bạn cũng không thấy được, bạn cũng không nghe được, bạn cũng không sờ đến được, nhưng nó thật có, nó không phải giả. Còn hiện tượng là giả, hiện tượng vật chất là giả, cả khởi tâm động niệm hiện tượng tinh thần cũng là giả, hiện tượng tự nhiên là giả. Cho nên Phật nói: “**Phàm sở hữu tướng**, **giai thị hư vọng**”.Vậy công phu tu hành thì sao? Chính là ở ngay trong những hiện tượng hư vọng này, không nên chấp trước, không nên phân biệt, không nên khởi tâm động niệm, thì thành công rồi. Cho nên biết chữ hay không biết chữ không liên quan, có học qua hay không cũng không liên quan, mà vấn đề mấu chốt ở buông xả. Nhìn thấu là hiểu rõ chân tướng sự thật, buông xả thì không còn bị nó ảnh hưởng nữa.

Nếu bạn có thể buông xả chấp trước thì chứng quả A La Hán. Buông xả chấp trước thì Tâm thanh tịnh rồi, rời xa ô nhiễm. Buông xả ở chỗ nào vậy? Mắt thấy sắc không chấp trước tướng sắc, tai nghe âm thanh không chấp trước tướng âm thanh, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, không chấp trước tướng cảnh giới, biết được tướng cảnh giới không phải là thật, nên gọi là: “*Ngay thể tức không*, *không thể có được*”, đây gọi là chân tướng. Nếu như lại nâng cao lên một tầng, không những không chấp trước, ngay tâm phân biệt cũng không có, vậy chúc mừng bạn, bạn thăng cấp rồi, bạn từ A La Hán nâng lên Bồ Tát. A La Hán là Tâm thanh tịnh, Bồ Tát là tâm bình đẳng. Bình đẳng nhất định có thanh tịnh, nhưng thanh tịnh chưa hẳn có bình đẳng. Lại hướng nâng lên cao nữa chính là không khởi tâm, không động niệm. Ngay thanh tịnh bình đẳng đều buông xả, không khởi tâm không động niệm, vậy chúc mừng bạn, bạn thành Phật rồi, vô minh phá rồi, vô minh buông xả rồi.

Cho nên các đồng tu học Phật, trong nhà có cúng tượng Phật, cúng dường trước tượng Phật thứ gì? Quan trọng nhất chính là cũng một ly nước. Cái ly của ly nước này tốt nhất nên dùng ly pha lê, ly thủy tinh, trong suốt, bạn có thể nhìn thấy được. Nước này là cái ý gì? Không phải để Phật uống, Ngài không uống đâu, mà đây là biểu pháp, nhắc nhở chúng ta, bạn tu cái gì? Phải đem tâm tu đến giống như nước vậy, thanh tịnh như vậy, không có ô nhiễm, bình đẳng như nhau, không có gợn sóng. Cho nên trong ly nước này trong sạch, không nên cúng nước trà, trà có ô nhiễm, nó có màu sắc. Nhất định phải cúng nước, phải cúng nước trong, nó đại biểu thanh tịnh, đại biểu bình đẳng, đại biểu giác.

Trên đề kinh chúng ta: **“Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác**”, chúng ta tu chính là tu cái này. Giác là tất cả thông đạt tường tận, là trí huệ. Trí huệ từ đâu mà sanh? Khi không còn việc gì, trong tâm không sanh một ý niệm, chẳng phải vậy sao? Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, một niệm không sanh. Một niệm không sanh gọi là Tam muội, tiếng Phạn gọi Tam muội, còn khi dịch thành ý Trung văn gọi là Thiền Định.

Thiền Định là gì? “Thiền Định” cách nói của hai chữ này là ngoài không dính tướng gọi là “Thiền”, trong không động tâm gọi là “Định”. Bên ngoài không quản là thứ gì, thấy được rất rõ ràng rất tường tận, nhưng không để ở trong tâm. Việc này rất quan trọng, quyết không để ở trong tâm, chắc chắn không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, đây gọi là thiền. Bên trong không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là định. Định đến cùng tột, tự tánh vốn định, tâm của chúng ta vốn dĩ là định. Hiện tại vừa thấy cảnh giới bên ngoài tâm của chúng ta liền động gọi là động tâm, đây gọi phàm phu, còn như cảnh giới bên ngoài có động thế nào tâm không động, đây gọi là Phật, Bồ Tát.

Có định liền có trí huệ, liền có thần thông, liền không có chướng ngại. Tu ở chỗ nào vậy? Tu ở ngay trong đời sống. Ví dụ: Mặc áo, khi đang mặc áo cũng tu, ăn cơm, khi đang ăn cơm cũng tu, làm việc, khi làm việc ở ngay trong lúc làm việc cũng tu, ngay trong đối nhân xử thế tu, toàn là Phật Pháp, không có pháp nào không phải là Phật Pháp. Phật Pháp chính là lìa tất cả tướng, chính là tất cả pháp. Lìa tướng là cái gì? Ngay tướng lìa tướng, lìa tức đồng thời, không có trước sau, chính ngay trên tướng không chấp tướng đây gọi là công phu. Không phải không tiếp xúc, không tiếp xúc thì có tác dụng gì chứ? Ý niệm vẫn cứ nghĩ, không ích gì. Không thể nói tướng lìa khỏi không ở trước mặt thì không tưởng đến nó, mà ở trước mặt cũng không nghĩ đến nó, đây gọi là đại định, thì gọi công phu thành tựu rồi.

Cho nên trước tiên phải hiểu được tự tánh là gì? Tự tánh là gì? Trong pháp bảo Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư Huệ Năng nói được rất rõ ràng, Ngài nghe Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang liền khai ngộ. Ngài là từ nghe kinh khai ngộ, còn Thích Ca Mâu Ni Phật là dưới cội Bồ Đề nhập định khai ngộ. Bạn xem phương pháp khai ngộ không như nhau. Phương pháp không nhất định, vô lượng vô biên, xúc động cội nguồn của bạn bỗng nhiên khai ngộ. Đây là điều chúng ta cần phải hiểu được thì chúng ta mới có thể được thọ dụng, thật thọ dụng.

“**Bát Nhã vô tri**, **vô sở bất tri**”, Bát Nhã là trí huệ, trí huệ có hai loại, một cái là thể, một cái là tác dụng. Thể chính là vô tri, đi con đường này rất nhanh. Cho nên lần này chúng ta đến đây thật tốt, chúng ta xem đĩa về lão Hòa thượng Hải Hiền. Cùng tư liệu này đều in ra, đều tặng cho mọi người. Lão Hòa thượng Hải Hiền, Ngài là cảnh giới gì vậy? Ngài được Tam muội rồi, Ngài khai ngộ rồi, có phải là minh tâm kiến tánh? Rất là có thể, Ngài cái gì cũng đều biết, nhưng Ngài không nói, tại vì sao không nói? Nói ra không có người hiểu. Người thượng thượng căn có thể nói với họ, người trung hạ căn không thể nói. Bạn xem Ngài không biết chữ, không có đi học, ngay đến thời khóa tụng sớm tối Ngài đều không có làm qua. Thời khóa sớm, người khác đọc kinh niệm chú, Ngài niệm A Di Đà Phật, một câu “A Di Đà Phật”. Ngài khai ngộ, vì sao vậy? Người xưa có một câu nói: “***Biết ít việc phiền não ít***, ***biết nhiều người thì phải quấy nhiều***”, Ngài không biết chữ, không có đi học, trong kinh nói gì Ngài cũng không biết. Ngài không có loại phân biệt chấp trước, một câu Phật hiệu tâm của Ngài là định rồi. Ngày trong hai đến sáu giờ, không luận Ngài làm cái gì, ở mọi lúc vào mọi nơi, Ngài làm ra toàn là đang tu đại định, tu tự tánh vốn định.

Đại sư Huệ Năng nói rất hay: “**Nào ngờ tự tánh**, **vốn tự thanh tịnh**”.Tự tánh là Tâm thanh tịnh, tự tánh là bổn thể, tự tánh cũng gọi là Pháp Tánh, cũng gọi chân như. Mỗi ngày Ngài dùng cái này, Ngài là khởi “Giác” dụng, còn chúng ta là khởi “Mê” dụng. Vì sao vậy? Chúng ta vọng niệm quá nhiều, tạp niệm quá nhiều, đây là gì vậy? Tâm không thanh tịnh, không bình đẳng, lúc nào chúng ta có thể đem tâm làm bình rồi? Hai vị huynh đệ này đều không biết chữ, cho nên tâm địa thanh tịnh, không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Lão Hòa thượng dạy Ngài mấy câu, đó chính là tổng cương yếu giáo học của Như Lai. Ngài liền nhớ lấy cái câu này, Ngài liền có thể thành công. Câu này là gì? Nam mô A Di Đà Phật! Có vị cư sĩ thỉnh giáo Ngài về đạo khỏe mạnh trường thọ, Ngài nói hai câu, đó là: “**Trì giới**, **niệm Phật**”.Đây chính là tổng cương lĩnh của chư Phật Như Lai tự hành hóa tha.

Vậy trì giới, giới là gì? Ngài chưa có học qua giới. Pháp sư Định Hoằng đến Đài Loan học giới đã học một năm rồi. Cái luật tạng này của Phật Đà phải dùng bao nhiêu thời gian? Pháp sư quả thanh đã dùng ba mươi năm, chuyên công giới luật. Vị lão Hòa thượng này trì giới gì vậy? Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Tứ nhiếp, Lục độ. Ngài trì cái này, không có các thứ khác, chỉ giữ những thứ này, cả đời đều không trái phạm. Ngài có thể được định, Ngài có thể khai ngộ, Ngài có thể được tự tại vãng sanh. Ngài sống ở thế gian này có ý nghĩa, có giá trị, có mục đích, mục đích gì vậy? Mục đích là biểu pháp, Ngài không uổng phí, Ngài giáo hóa chúng sanh nhiều ít, ảnh hưởng bao nhiêu chúng sanh. Chúng ta phải học tập với Ngài, học tập thế nào? Buông xả tất cả duyên ngoài, nhất tâm chuyên chú niệm Phật. Cũng giống như lão Hòa thượng vậy, nghiêm giữ Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Lục hòa, Lục độ. Đủ rồi! Đây chính là Bồ Tát trụ thế, làm gì có phiền não? Mấy điều này chân thật đều làm được rồi, Phật, Bồ Tát tái lai, không phải Phật, Bồ Tát tái lai họ không làm được.

Ngày nay chúng ta làm từ chỗ nào? Lão Hòa thượng Hải Hiền người hơn một trăm tuổi, sanh ra vào năm 1900, tôi sanh ra vào năm 1927, lão Hòa thượng lớn hơn tôi 27 tuổi. Tuổi tác này của tôi, lúc nhỏ còn nếm được một chút truyền thống văn hoá, vậy nên lão Hòa thượng còn thắm sâu hơn so với tôi nhiều, tuy là Ngài không có đi học, không biết chữ, không cần lo, nhưng Ngài hiểu được “Ngũ luân, Ngũ thường”. Ngũ luân là gì? Là quan hệ của người với người, “***Phụ tử hữu thân****,* ***phu phụ hữu biệt****,* ***quân thần hữu nghĩa****,* ***trưởng ấu hữu tự****,* ***bằng hữu hữu tín***” (cha con có quan hệ thân thiết, vợ chồng có trách nhiệm khác nhau, vua tôi có nghĩa, lớn nhỏ có tôn ty thứ tự, bạn bè giữ chữ tín). Ngài biết được, Ngài ứng xử quan hệ người với người rất tốt, hiểu được Ngũ luân, hiểu được Ngũ thường.

Ngũ thường là gì? Là thường đạo đạo nghĩa thường hằng, chính năm chữ này “Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín”. “Nhân” là việc thứ nhất phải yêu người, “**Kỷ sở bất dục**, **vật thí ư nhân**”, Ngài làm được rồi, làm được rất viên mãn; “Nghĩa”, nghĩa là khởi tâm động niệm lời nói việc làm hợp tình, hợp lý, hợp pháp, cái điều này làm được rồi; “Lễ” là lễ mạo, khiêm nhường cung kính đối người, vậy lễ làm được rồi; “Trí” là lý trí, không cảm tình làm việc; sau cùng chữ “Tín”, lời nói có chữ tín. Bạn thấy “Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín” thảy đều đầy đủ.

**“Tứ duy, Bát đức**” bạn tưởng tượng xem, có chữ nào Ngài không có? Dều có, không nên nhiều, chân thật làm được, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, khi qua lại với người, quyết định tương ưng với “Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức”, quyết định tương ưng với “Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Lục hòa, Lục độ”. Ngài không phải Bồ Tát thì ai là Bồ Tát? Thích Ca Mâu Ni Phật như vậy, Ngài cũng như vậy, Di Đà cũng như vậy.

Chúng ta biết được những sự việc này liền biết được phải nên tu như thế nào? Phải nên học bằng cách nào? Ngài được thọ dụng, chúng ta cũng được thọ dụng. Ở ngay trong xã hội hiện tiền, lão Hòa thượng Hải Hiền ở trong cái xã hội này, với Ngài không khác gì ở Thế Giới Cực Lạc. Thế Giới Cực Lạc tất cả đều là thiện, tốt đẹp, không để ở trong tâm, còn nơi đây tất cả đều bất thiện, cũng không để ở trong tâm. Ngài ở nơi đây biểu diễn cho chúng ta xem, dùng một câu Phật hiệu “A Di Đà Phật”, đem vọng tưởng, tạp niệm, thiện, bất thiện nghiệp thảy đều đổi hết, trong lòng không có thứ gì, sạch sẽ trong sạch, chỉ có một câu “A Di Đà Phật”, thiện A Di Đà Phật, ác cũng A Di Đà Phật, đến A Di Đà Phật đến nơi đây cũng liền bình đẳng rồi. Đây chính là phương pháp của Ngài tu hành, diệu tuyệt rồi, đây gọi là niệm Phật, Ngài biết niệm Phật.

Chúng ta niệm Phật vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước, đây là giả niệm, không phải thật niệm, cái cách niệm này thì có niệm một trăm năm, hai trăm năm, ba trăm năm, cũng không ích gì, vẫn là luân hồi sáu cõi. Niệm Phật không thể xen tạp, lời nói này nhiều năm qua chúng ta đã nói rất nhiều lần, niệm Phật có ba cương yếu: Cái thứ nhất “Không thể xen tạp”; cái thứ hai “Không thể gián đoạn”, tốt nhất là ngày đêm đều không gián đoạn; cái sau cùng “Không thể hoài nghi”, nó là thật, một chút cũng không giả. Chân thật giữ lấy “Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn” thì không có ai không thành tựu, hơn nữa thành công rất nhanh.

Chúng ta từ “Tịnh Độ Thánh hiền Lục”, từ trong “Vãng sanh Truyện” mà xem, lại từ trong công phu niệm Phật hiện tiền của chúng ta niệm Phật đến vãng sanh, chúng ta sẽ phát hiện ra người niệm Phật ba năm thành tựu rất nhiều. Ba năm là một ngàn ngày, người xưa nói: “*Sách đọc ngàn lần*, *nghĩa kia tự thấy*”. Một ngàn ngày chính là ba năm, ba năm có thể chuyên tâm, vạn duyên buông xả, khẳng định được Tam muội. Được Tam muội thì chắc chắn vãng sanh, mà còn tự tại vãng sanh, muốn lúc nào ra đi thì lúc đó ra đi, muốn ở thêm mấy năm thì không chướng ngại gì. Không có thọ mạng thì A Di Đà Phật sẽ giúp bạn kéo dài tuổi thọ. Lão Hòa thượng Hải Hiền 112 tuổi, tôi cảm thấy không phải là thọ mạng của Ngài, có thể thọ mạng của Ngài sớm đã đến rồi. Tại vì sao Ngài trường thọ như vậy? Phật kéo dài cho Ngài vì việc của Ngài chưa làm xong. Chưa làm xong việc gì? Chúng ta xem thấy trong báo cáo này nói rằng đến sau cùng Ngài được quyển sách (Ngài không biết chữ), nghe nói quyển sách này là “*Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”,vô cùng hoan hỉ. Bạn xem trong báo cáo nói giống như là nhận được bảo bối vậy. Ngưỡng vọng nhiều năm, bảo bối này rốt cuộc đã đến tay. Ngài mặc áo đắp y, hoan hỉ cầm lấy quyển sách này rồi nói:

- “*Các người phải mau chụp hình cho tôi*”.

Đó là gì vậy? Một biểu pháp sau cùng, cái biểu pháp này xong rồi, Ngài liền đi đến Thế Giới Cực Lạc. Ngài ngưỡng vọng cái biểu pháp này là ngưỡng vọng rất nhiều năm, cuối cùng ngày này cũng đến rồi, Phật tiếp dẫn Ngài vãng sanh. Đến lúc nào thì Ngài rõ ràng tường tận, Ngài không nói với người, không cần người trợ niệm, Ngài chọn lựa thời gian là buổi tối, mọi người đều đi ngủ, Ngài ra đi, không có người quấy nhiễu. Bạn quán sát cái đĩa này, bạn tỉ mỉ quán sát từng li từng tí bạn sẽ phát hiện áo diệu ở trong đó, thảy đều đáng được chúng ta học tập, đáng được chúng ta tin tưởng.

“**Hoa Nghiêm kinh tánh khởi phẩm** (trong phẩm tánh khởi của kinh Hoa Nghiêm có câu), **Như Lai**, **Ứng cúng**, **Đẳng Chánh Giác**”. Đây là mười hiệu của đức Phật, mười thứ danh hiệu, tất cả chư Phật bình đẳng. Mười loại đức hiệu ấy là tánh đức, cho nên trong tự tánh của quý vị thảy đều có: “**Tánh khởi**, **tánh pháp**, **bất khả tư nghì**” (Tánh khởi Chánh pháp chẳng thể nghĩ bàn).

Duyên khởi là gì? Cái thế gian này của chúng ta gọi là “Duyên khởi”, không phải “Tánh khởi”. Tánh khởi, chúng ta không cách gì tưởng tượng. Chúng ta sinh hoạt ở trong thế gian duyên khởi, chính là “Nhân duyên sanh Pháp”, tánh khởi không phải nhân duyên, không có nhân, cũng không cần đến duyên. Tánh khởi là gì? Chỗ nào gọi là “Tánh khởi”? Chư Phật Như Lai sở trụ cõi nước là tánh khởi, gọi là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, gọi là Pháp giới nhất chân, cái Pháp giới đó là tánh khởi, không phải duyên khởi. Tánh khởi cùng duyên khởi có cái gì khác biệt? Hiện tượng của duyên khởi là có sanh có diệt, hiện tượng của tánh khởi là không sanh không diệt; hiện tượng của duyên khởi có dao động, hiện tượng của tánh khởi không dao động, vĩnh viễn giống như ở trong định vậy, không dao động; duyên khởi có ô nhiễm, có phiền não, sẽ sanh phiền não, tánh khởi không có ô nhiễm, không sanh phiền não.

Vậy thì vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, ở nguyện thứ 20 trong 48 nguyện của Bổn kinh có nói: “**Đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát**”. A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là *“Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”*, họ trụ là tánh khởi, không phải duyên khởi. Thế Giới Cực Lạc là tánh khởi, không phải duyên khởi. Thế Giới Cực Lạc có Thiên Nhân, không có cõi ác, Ngạ quỷ, Súc sanh, Địa ngục, bao gồm cả Tu La, La Sát đều không có, chỉ có hai cõi Trời, Người; đây là cõi Phàm Thánh Đồng Cư, còn cõi Phương Tiện Thánh Cư Độ có Tứ thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, có Quyền Giáo Bồ Tát, đây là ở trong Thập Pháp giới, sáu cõi còn lại trong Thập Pháp giới là phàm phu là nhiễm, Pháp giới Tứ thánh là tịnh, là Tịnh Độ của Thích Ca Như Lai, sáu cõi là Uế Độ. minh tâm kiến tánh, siêu việt Thập Pháp giới, ở Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, chính là Thế Giới Hoa Tạng.

Cho nên tu học các pháp môn khác, họ tương lai đi đến cõi nào? Chân thật tu thành công rồi khai ngộ rồi, đều sanh đến Thế Giới Hoa Tạng, Thế Giới Hoa Tạng cùng Thế Giới Cực Lạc không hề khác. Thế Giới Hoa Tạng nương vào tự lực, pháp môn Tịnh Độ nương vào Phật lực của A Di Đà Phật, không như nhau, cho nên một cái gọi là pháp môn tự lực, Tịnh Độ gọi là pháp môn tha lực, chúng ta hoàn toàn nương vào A Di Đà Phật, thật có thể nương dựa.

Bạn phải thật tin tưởng không thể hoài nghi, nếu bạn hơi có chút hoài nghi, sau cùng vãng sanh liền biến thành chướng ngại, không thể đi được, tuyệt đối tin tưởng, không thể có chút gì hoài nghi. Tịnh Độ điều kiện thứ nhất chính là “Tín”, cái thứ hai là “Nguyện”, cái thứ ba là “Trì Danh niệm Phật”. “Tín, Nguyện” rất là quan trọng, có “tín” có “nguyện” chắc chắn vãng sanh, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, còn phẩm vị cao thấp là do công phu niệm Phật sâu cạn. Công phu sâu cạn không phải là nhiều ít, công phu xem từ chỗ nào? Chính là bạn buông xả nhiều ít, công phu xem ở buông xả, bạn buông xả được càng nhiều, thì công phu càng sâu, buông xả được càng ít, thì công phu cạn. Nên phải đem cái khó buông xả nhất để ở đầu tiên, thông thường người ta nói tình chấp khó buông xả nhất, tài vật, địa vị, danh dự, loại nào là bạn ưa thích nhất, thì bạn bắt tay vào ở chỗ đó, cái khó xả nhất đều xả được, vậy các thứ khác thì dễ dàng. Không buông xả, thì thiệt thòi lớn, bị hại là chính mình, không phải người khác. Tôi xem thấy lão Hòa thượng Hải Hiền, tôi có tâm cảnh giác rất cao, phải học tập với Ngài, học Ngài cái gì? Triệt để buông xả, có cũng như không có.

“**Tư sanh chi cụ**”,chính là thứ đời sống cần phải dùng đến càng ít càng tốt. Người xuất gia ba y một Bát, đó là ở Ấn Độ, ở vùng nhiệt đới, từ đầu năm đến cuối năm, ba chiếc y đầy đủ rồi. Cho nên đời sống của người xuất gia đơn giản, không có bất cứ thứ gì, dưới gốc cây ngủ một đêm, nửa ngày ăn một bữa, vật dụng sống riêng nhiều rồi chính là tích chứa, gia nghiệp này lớn quá rồi không thể buông xả, nhất định phải biết được đó là giả, không phải là thật.

Trong kinh Lăng Nghiêm Phật nói rất hay, cả thảy cái vũ trụ này của chúng ta, rốt cuộc là như thế nào? Ở trên kinh Phật nói những thứ này thảy đều là “**Tự tâm hiện lượng**”. Bạn xem câu nói này nói hết rồi, là hiện tượng trong tâm của chính mình biến hiện ra, chính là “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”. Tâm phức tạp như vậy, phiền phức như vậy, không có quan hệ, toàn là giả, không phải là thật, biết được chân tướng sự thật, tự nhiên liền không để trong tâm, có cũng như không có. Ta có người khác mang đi dùng rồi, không luận dùng phương pháp gì mang đi, ta phải có thái độ thế nào? Vốn dĩ không có, vốn dĩ không phải của ta, không có thì chẳng phải không việc gì rồi sao? Tâm bình khí hòa, an vui tự tại. Còn như cho là của ta nên ta thường hay nhớ lấy, vậy thì sai rồi, cái niệm này là gì? Niệm luân hồi, niệm sáu cõi, niệm mê hoặc điên đảo. Phải học buông xả, sau khi buông xả thì tự nhiên bạn liền nhìn được thấu, trí huệ liền hiện tiền, là tánh khởi. Chúng ta phải quay về tánh khởi, không nên lưu luyến duyên khởi, duyên khởi toàn là giả.

“**Sở dĩ giả hà**, **phi thiểu nhân duyên**, **thành đẳng Chánh Giác**, **xuất hưng ư thế**”. Không phải nhân duyên ít, là nhân duyên vô lượng không thể nghĩ bàn để Phật xuất hiện ở thế gian này. Nghĩ đến Phật nhất định nghĩ đến chính mình, vì sao vậy? Chính mình cùng Phật là một không phải hai, Ngài đã giác ngộ rồi, Ngài buông xả rồi, ta vẫn chưa buông xả, ta vẫn chưa giác ngộ. Ngày nay Ngài biểu diễn, vì chúng ta thị hiện một con đường quay về tự tánh, con đường thành Phật, chúng ta phải tình nguyện đi con đường này, y theo Ngài như vậy, y giáo phụng hành ngay trong một đời chắc chắn thành tựu, không nên đợi đời sau. Vậy trước tiên phải buông xả “đây là ta, đó là anh, kia là anh ấy”. Cái quan niệm này không tốt, cái quan niệm này không thể đi được, không tương ưng với Thế Giới Cực Lạc. Bạn xem ngài Hải Hiền nói với người khác:

- “*Chỉ có niệm A Di Đà Phật là thật*, *còn cái thế giới này cái gì cũng đều là giả*, *không có thứ nào là thật*”.

Đại sư Vĩnh Gia nói:

- “*Trong mộng rõ ràng có sáu cõi*; *khi giác rồi không không cả đại thiên*”.

Chúng ta phải giác, không nên mộng nữa, ở trong mộng tỉnh lại rồi, xem thấy lão Hòa thượng Hải Hiền như vậy, chúng ta phải tỉnh ra, không nên vậy nữa. Ta tu hành tại vì sao không thể giống được như Ngài vậy? Vì ta cái này cũng muốn cái kia cũng muốn, cái này cũng cần cái kia cũng cần, hỏng chính ngay chỗ này. Chỗ cao minh của Ngài là không muốn bất cứ thứ gì, cũng không cần bất cứ thứ gì, tất cả tùy duyên, có duyên là làm lợi ích chúng sanh, biểu pháp, không có duyên không làm, không đi phan duyên, vậy thì tốt.

Chúng ta vào những năm gần đây, biết được sự việc này, sự việc này là tiến sĩ Thang Ân Tỷ nêu ra, sau khi chúng ta nghe rồi càng nghĩ càng chân thật, sự việc gì vậy? Thế kỷ trước năm 1970, niên đại 1970, khi ông đến thăm Nhật Bản, cùng trì điền đại tác nói chuyện đến việc cứu văn xã hội của thế kỷ 21, ông nói:

- “*Chỉ có học thuyết Khổng-Mạnh cùng Phật Pháp Đại Thừa*”.

Tôi xem thấy câu nói này ở trên sách, hoàn toàn chính xác, tôi không chút hoài nghi nào. Thế nhưng người hoài nghi câu nói này thì nhiều, người tin tưởng gần như không có. Chúng tôi đem sự việc này làm báo cáo trong đại hội Liên Hiệp Quốc, làm báo cáo rất nhiều lần, sau khi hội nghị kết thúc, những hội hữu này cùng nhau dùng cơm nói chuyện, mọi người đều rất khách khí đối với tôi:

- “*Pháp* *sư*, *Ngài nói rất hay*, *đây là lý tưởng*, *không thể làm được*”.

Câu nói này làm cho tôi giật thót mình, thế là tôi lại bình lặng mà tư duy, ngày nay toàn thế giới xảy ra vấn đề, vấn đề xảy ra ở chỗ nào tôi biết rồi, xảy ra ở lòng tin, chính là không có lòng tin, mọi người không tin tưởng.

Tôi năm 2005-2006, hai lần đến thăm viếng nước Anh, tôi nghe nói Luân Đôn là trung tâm Hán học Âu Châu, có Đại học Kiếm Kiều, Neuten, Luân Đôn, tôi đều đến thăm, cùng giao lưu với sinh viên khoa Hán học của họ, giao lưu với giáo thọ của họ. Câu đầu tiên tôi hỏi họ, tôi rất bội phục họ, họ đều nói tiếng Bắc Kinh; toàn là người nước ngoài, tiếng Bắc Kinh nói được rất tốt. Tôi nói:

- “*Các vị học ngôn ngữ văn tự của Trung Quốc, phải dùng bao nhiêu thời gian?*”

- “*Ba năm*”.

Tôi ở Hoa Kỳ thăm viếng Đại học Newyork, nơi đó có khoa Trung văn, tôi cũng hỏi sinh viên nơi đó, họ cũng là học ba năm. Trung văn không khó, tại vì sao hiện tại trở thành khó như vậy? Mọi người có biết được nguyên nhân ở đâu không? Không có lòng tin, người nước ngoài học được, họ có lòng tin thì họ không khó, còn chúng ta không có lòng tin, người nước ngoài đem nó xem thành một loại ngoại ngữ để học tập, họ không có cảm giác khó khăn, người Trung Quốc chúng ta không đem nó xem thành loại ngoại ngữ để học tập, không đem nó xem thành ngoại văn, vậy xem thành cái gì? Thời thời đại xưa đã qua rồi, không có thứ này. Vậy thì khó rồi, đánh mất đi lòng tin. Tiếp theo tôi lại hỏi:

- “*Tôi rất quan tâm tới Ngài Thang Ân Tỷ ở Luân Đôn*, *chắc các vị và mọi người đều biết ông ấy*, *tôi chưa gặp mặt ông ấy nhưng tôi tin tưởng các vị rất nhiều người đã gặp mặt ông*”.

Sau đó tôi liền nói lời của ông ấy đã nói ra, sau khi nói xong tôi liền hỏi:

*-* “*Các vị có tin tưởng không*?”.

Không có người nào trả lời tôi, họ đều nhìn vào tôi cười. Tôi lại hỏi lại họ:

- “*Lẽ nào lời nói của tiến sĩ Thang Ân Tỷ nói sai rồi sao*?”.

Cũng không có người trả lời. Tôi chờ rất nhiều phút, nhưng mọi người mặt đều đang cười. Sau cùng trong lòng tôi nghĩ, lẽ nào họ không tin tưởng? Đạo lý Thánh hiền thật tốt, vậy tại vì sao người Trung Quốc chính mình không học? Bỏ mất đi thứ của chính mình, rồi toàn bộ đi học của nước ngoài, nếu tôi ở vào địa vị những người nước ngoài này tôi cũng sẽ hoài nghi. Sau cùng tôi nói với họ:

- “*Nếu như anh đem câu nói này của tôi hỏi lại tôi*, *tôi có thể nói với anh*, *tôi hoàn toàn khẳng định rằng tôi tin tưởng tuyệt đối*, *không có hoài nghi*”.

Tại vì sao người Trung Quốc không cần? Người Trung Quốc đã lơ là đi giáo học này hai trăm năm rồi. Hai trăm năm trước là vào cuối triều Mãn Thanh hủ bại, khoa học ở Âu Châu được phát triển rất nhanh, nên người Trung Quốc xem thấy một số cơ khí mới của người nước ngoài thì ưa thích, cái thứ đó tốt, mê ở trong đó, hoàn toàn bỏ mất đi thứ của chính mình, cho rằng thứ của chính mình là lạc hậu, không phù hợp, không theo kịp thời đại, thảy đều không cần đến. Sai rồi! Chúng ta xem thấy cái hiện tượng này rất là cảm khái đối với tiên sinh Tôn Trung Sơn, nếu tiên sinh tôn sống thêm mười năm, Trung Quốc không phải giống như ngày hôm nay. Ông chết quá sớm, ông có đoạn lời nói này trong hội nghị lần thứ tư:

- “*Những khoa học tiên tiến của các quốc gia trên toàn thế giới*, *họ chỉ có một thứ tốt hơn chúng ta*, *chúng ta không bằng họ*. *Đó là gì*? *Cơ khí*! *Ngoài thứ này ra*, *các thứ khác chúng ta siêu vượt hơn họ*”.

Chúng ta vào lúc đó một số thanh niên ra nước ngoài du học, mê vào cơ khí, đem những thứ của Lão tổ tông chúng ta (Đương nhiên chưa có thâm nhập, học được không đủ độ sâu) thảy đều bỏ mất hết, tạo thành ảnh hưởng của toàn thế giới ngày nay, mà không phải chỉ là riêng một Quốc gia của chính chúng ta.

Thang Ân Tỷ nhận biết, rõ ràng biết được giá trị của nó rằng không có một Quốc gia nào trên toàn thế giới có thể so sánh được, đặc biệt là văn ngôn văn, văn tự. Ông cùng La Tố đều nói đến sự đặc biệt của văn tự này của chúng ta: “Nó siêu vượt thời không”, bạn học được văn ngôn văn. Ông nêu lên một thí dụ: Khổng Tử 2.500 năm trước, xuất hiện vào thời đại này, nếu người thời đại này cũng hiểu được văn ngôn văn thì họ câu thông đều không có chút vấn đề nào. Thế nhưng dùng văn tự của ngữ âm mà nói, chính là văn tự của ngữ tâm là quyết định không làm được, họ đại khái hơn hai trăm năm thì thay đổi rồi, những gì viết ra đó người sau xem không hiểu, còn văn tự này của chúng ta thì thật tốt, nó vĩnh hằng không thay đổi, không bị không gian khống chế, không bị thời gian hạn chế, ngàn đời vẫn mới. Đó là trí tuệ chân thật, cái trí tuệ này tổ Tiên Nhân loại, lý niệm, phương pháp, kinh nghiệm, đều gìn giữ trong văn tự chúng ta.

Bộ “Tứ Khố Toàn Thư” của chúng ta chính là bảo tàng trí tuệ của nhân loại, nó có thể cứu thế giới, có thể cứu Quốc gia dân tộc. Vậy thì tại vì sao không học? Thang Ân Tỷ vào lúc đó tuổi tác đã cao, khi ông nói những lời nói này đã 82 tuổi, ông 85 tuổi thì qua đời, sau ba năm thì ông đã ra đi. Cái hiện tượng động loạn của cái thế giới này ngày nay, ông hoàn toàn biết được, vào ba bốn chục năm trước ông đã thấy ra. Hiện tại chúng ta cũng dần dần tỉnh ra, cũng đã xem trọng đối với văn hoá truyền thống, đây là hiện tượng tốt, hy vọng mỗi năm có tiến bộ, không thể thoái lui. Những Quốc gia chung quanh chúng ta, từ cuối năm ngoái đến tháng giêng đầu năm nay cũng đã bắt đầu quan tâm đến điều này của nước chúng ta. Indonesia, các bạn đã đến bên đây thăm viếng năm lần: Lần thứ nhất là bộ giáo dục của Indonesia gồm quan viên giáo dục chủ quản trung, tiểu học, quan viên cao cấp, quản lý trường trung, tiểu học toàn quốc đến thăm viếng tôi, nói với tôi:

- “*Indonesia chuẩn bị xúc tiến toàn quốc, đưa Đệ Tử Quy vào trong giáo trình học tập của trường trung, tiểu học; việc làm này khó được, tháng bảy năm nay bắt đầu*”.

Nửa năm trước họ đã đến, họ nói với tôi, trước tiên “Đệ Tử Quy” đã phiên dịch thành văn tự Indonesia. Lần này họ đến, tôi khuyên họ đem đĩa của thầy Thái có giảng tỉ mỉ “Đệ Tử Quy” bốn mươi giờ, phần giáo trình này cũng phải dịch thành văn tự Indonesia, hiện tại cũng sắp phiên dịch xong rồi. Khi họ đến lần thứ ba, dường như là phó Cục trưởng của Bộ tôn giáo đến thăm viếng (ông cũng là quản lý về giáo dục) nói đã phiên dịch được 80% rồi, họ mang đến cho tôi xem. Theo tôi dự tính thì gần đây có thể họ đã hoàn toàn dịch xong. Trường trung, tiểu học của Indonesia rất nhiều, muốn dạy giáo trình này. Tôi nói, Bộ giáo dục cần phải thành lập một lớp bồi dưỡng sư chất “Đệ Tử Quy”, bồi dưỡng thầy giáo. Việc bồi dưỡng thầy giáo chúng ta có thể giúp họ, tôi sẽ mời thầy Thái qua bên đó dạy tốp đầu tiên, bởi vì lớp này là lớp ngắn hạn, chỉ có học giáo trình như vậy. Số lượng không nhiều, phải mất bốn tháng đến năm tháng thì cái lớp này có thể kết thúc, một năm có thể dạy hai lớp. Tôi nói:

- “*Tốp thứ nhất chúng tôi giúp anh bồi dưỡng sư chất*, *đến lớp thứ hai thì các vị tự mình đã có người dạy*”.

Họ cần phải có số lượng lớn thầy giáo, vì trường học của họ quá nhiều, trường trung, tiểu học toàn quốc cũng sắp gần 150 ngàn trường. Bạn xem một trường học một thầy giáo thì đến 150 ngàn người, hai thầy giáo là 300 ngàn người. Đây là một Quốc gia Hồi Giáo rất lớn trên Địa cầu, nhân khẩu họ có hai ức ba ngàn vạn, nên đây là một công trình dài lâu, chân thật bồi dưỡng thầy giáo ưu tú nhất, nói với tôi sự việc này, việc này tôi không hề nghĩ đến, Quốc gia Hồi Giáo, thật không thể tưởng tượng.

Lần thứ hai thăm viếng là đại học, Hiệu trưởng Đại học Hồi Giáo đến thăm viếng, nói với tôi rằng:

- “*Trường học chuẩn bị xây một thư viện* “Tứ Khố Toàn Thư”, *mở Viện Hán học*”.

Đây cũng là việc mà tôi không hề nghĩ đến. Tôi cũng kiến nghị từ bối cảnh xã hội hiện tiền bức thiết nên Viện Hán học cần khóa trình học tập trước là “Quần Thư Trị Yếu” 65 loại nguyên bản, mở 65 môn khóa trình này. Trường học họ định ra phương pháp, tôi xem qua phần tổng thể, thật là hy hữu khó được, học sinh nghiên cứu Hán học đều là công phí, không cần phải nộp học phí, hơn nữa còn cung cấp ăn ở, có học vị, học vị tiến sĩ, học vị thạc sĩ, học vị bác sĩ, việc này thật không thể tưởng tượng được. Tôi hỏi:

- “*Phí dụng đó từ đâu mà có*?”.

- Tạ hội trưởng của Tịnh Tông học hội cùng đến với ông ấy, ông nói:

- “*Việc này do các nhà xí nghiệp hoa kiều chúng ta phụ trách*”.

Cũng chính là nói một xí nghiệp tài trợ cho mấy người. Tôi nói việc này tốt, việc làm này vô cùng hy hữu, khó được.

Lần thứ ba là phu nhân của Ngõa Bố Đức, phu nhân Tổng thống tiền nhiệm dẫn theo một số bạn bè cũ, đại đa số tôi đều quen biết. Lần thứ tư là Thứ trưởng Bộ tôn giáo. Lần thứ năm là Hiệu trưởng Trường Đại học lại đến, hai phó Hiệu trưởng cũng cùng đến. Ba người cùng nhau đến nói với chúng ta phải thật làm. Họ mời tôi tham gia làm lễ động thổ xây Thư viện Tứ Khố của họ, mong muốn tôi đi một chuyến.

Indonesia, cái Quốc gia này ngày trước tôi đại khái trước sau đã đi qua sắp gần 20 lần, cho nên rất nhiều người trong Quốc gia đó đều quen biết tôi. Thật là vô cùng hiếm có, đây là việc mà tôi không hề nghĩ đến. Nghiên cứu Hán học phải có lối đi, họ có thể chân thật lấy được học vị tiến sĩ Hán học, tương lai ở trong đại học dạy Trung văn. Trên thế giới tôi nghĩ đến, tương lai rất nhiều trường đại học nước ngoài đều sẽ có khoa Trung văn, đều muốn học tập thứ văn cổ điển của chúng ta, đó là nơi này là vì toàn thế giới, Hán học bồi dưỡng thầy giáo. Đây là việc tốt, nó dẫn đầu mở lớp trước tiên, đây là việc mà chúng ta phải nên quan tâm đến, đây đều là nhân duyên, nhân duyên của văn hoá truyền thống chúng ta, bao gồm Nho-Thích-Đạo. Trung tâm Hán học là Nho-Thích-Đạo, bảo tàng tư liệu của chúng ta chính là “Tứ Khố Toàn Thư”, cùng “Tứ Khố Hội Yếu”, tinh hoa của tinh hoa chính là “Quốc học Trị Yếu”, “Quần Thư Trị Yếu”.

“Quốc học Trị Yếu” là học thuật, “Quần Thư Trị Yếu” phần nhiều là chính trị, trong đó có **“*Tu thân***, ***tề gia***, ***trị quốc***, ***bình thiên hạ***”,đó là đem cổ thánh tiên hiền nhiều đời, trí tuệ, lý niệm, phương pháp, kinh nghiệm, thảy đều viết vào trong “Quần Thư Trị Yếu”. Đây là bức thiết cần yếu ngay trước mắt, toàn thế giới mỗi một Quốc gia mỗi một quần thể đều cần đến. Nhà xí nghiệp Tô Châu, xí nghiệp cố đắc, dùng văn hoá truyền thống giáo hóa công nhân đều nhận được hiệu quả rất tốt. Tôi kiến nghị bằng hữu Indonesia đến bên đó tham quan. Họ thăm qua xem thấy rất là cảm động, họ nói sau khi trở về nhất định phải mời tổng thống của họ đến Tô Châu để khảo sát, để học tập. Việc này thật không thể tưởng tượng được. Người nước ngoài làm nhiều, tôi tin tưởng trong nước chúng ta một số lãnh đạo sẽ chú ý đến vấn đề này, họ thật có thể giải quyết vấn đề, thật có hiệu quả tốt đẹp.

Chúng ta xem tiếp phía sau: “**Sở dĩ giả hà**?”, đây là một câu hỏi: “Vì sao vậy?” không phải nhân duyên ít mà là nhân duyên nhiều. “T**hành đẳng Chánh Giác xuất hưng ư thế**”;“**Dỉ Thập chủng**, **vô lượng vô số bách thiên a tăng kỳ nhân duyên**, **thành đẳng Chánh Giác xuất hưng ư thế**”. Cái số tự này là số tự thiên văn, là chân thật không phải là giả. Lấy Phật Thích Ca làm thí dụ, y theo Trung Quốc từ xưa đến nay những cao tăng đại đức này các ngài đã ghi chép, Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt đến ngày nay là ba ngàn lẻ bốn mươi mốt năm (3.041), người nước ngoài nói thì hơn hai ngàn năm trăm năm (2.500), vậy là ghi chép của Trung Quốc thì nhiều hơn sáu trăm năm (600). Việc này không quan trọng gì, đều là có căn cứ, chúng ta viết có căn cứ: Thích Ca Mâu Ni Phật ra đời năm Châu Chiêu Vương thứ 24, diệt độ là năm Châu Mục Vương thứ 52. Như vậy, Thế Tôn Ngài trụ thế, theo người Trung Quốc nói 80 năm. Trung Quốc tính hư tuổi, người nước ngoài nói 79 năm.

Sau khi Ngài khai ngộ, liền bắt đầu dạy học, dạy hết một đời, giảng kinh dạy học 49 năm, ảnh hưởng của 49 năm này về không gian ảnh hưởng cả Địa cầu, còn về thời gian ảnh hưởng mười hai ngàn năm (12.000). Y theo cách nói của người Trung Quốc, hiện tại là thời “Mạt pháp” của Thích Ca, Ngài “Chánh pháp” một ngàn năm, “Tượng pháp” một ngàn năm, “Mạt pháp” mười ngàn năm. Mười ngàn năm này, một ngàn năm thứ nhất đi qua rồi, hiện tại là bắt đầu một ngàn năm thứ hai, được 41 năm, bao nhiêu người bị ảnh hưởng? Chúng ta có thể thấy được, chúng ta không thấy được thì không thể không thừa nhận. Phật Pháp gọi là sáu cõi luân hồi, gọi là Thập Pháp giới, đây không phải là một loại học thuyết, mà đây là chân tướng sự thật. Phật từ chỗ nào mà nhìn? Từ trong định.

Cho nên người chân thật tu hành được định, Ngài có thể đột phá không gian duy thứ, có thể qua lại với người ở các tầng không gian khác, đây không phải là giả, phát hiện là nhân gian chúng ta bị ảnh hưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, người không gian duy thứ khác bị ảnh hưởng Thích Ca Mâu Ni Phật càng nhiều, còn nhiều hơn so với người trên Địa cầu chúng ta. Cho nên vô lượng nhân duyên “**Thành đẳng Chánh Giác xuất hưng ư thế**, **nãi chí quảng thuyết như thị đẳng vô lượng nhân duyên**, **duy vi nhất đại sự nhân duyên**, **đại sự nhân duyên giả hà**, **duy dục chúng sanh khai thị Phật tri kiến cố**”.

Phía sau: “**Phù Hoa Nghiêm kinh**, **nãi Thế Tôn tối sơ sở sáng ngôn**, **Pháp Hoa kinh**, **nãi mạt hậu**, **chi thùy giáo**, **tự thỉ chí chung**, **duy vi thử**, **đại sự nhân duyên**, **dục linh chúng sanh**, **Khai-Thị-Ngộ-Nhập Phật chi tri kiến**”. Đây không phải là giả, Thích Ca Mâu Ni Phật khai ngộ “Minh tâm kiến tánh”, làm ra báo cáo với mọi người. Kiến tánh, tánh là thế nào? Tánh khởi lên tác dụng gì? Nói ra một bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh”.

Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, Ngài chỉ nói ra hai mươi chữ, hai mươi chữ này chúng ta không nên xem nhẹ, vì sao vậy? Vì cùng với “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh” mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói không hề khác nhau, đơn giản mà nói chính là hai mươi chữ mà đại sư Huệ Năng nói với chúng ta: “**Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh**, **vốn không sanh diệt**, **vốn tự đầy đủ**, **vốn không dao động**, **năng sanh vạn pháp**”.Một bộ kinh Hoa Nghiêm cũng là nói hai mươi chữ này, nói tỉ mỉ, nói được rất tường tận, nội dung hoàn toàn giống nhau.

Cho nên sau khi khai ngộ Thích Ca có thể nói Pháp 49 năm, đại sư Huệ Năng có thể làm được như vậy hay không? Đương nhiên có thể, không hề khác nhau. Thế nhưng thời đại không như nhau, thời cuộc không như nhau, chúng sanh căn tánh không như nhau, cho nên Phật có thể ở Ấn Độ năm thời thuyết giáo, còn đại sư Huệ Năng ở vào lúc đó, chỉ có thể hưng khởi Thiền Tông, để Đạt Ma Tổ sư truyền đến nói Pháp. Phương pháp tu hành của tông phái này, ở Trung Quốc gọi là “đại hành kỳ đạo”, người y giáo tu hành vượt xa hơn Ấn Độ.

Hiện tại Ấn Độ Phật giáo không còn, không tìm ra. Phật giáo chỉ có ở chúng ta, Phật giáo chúng ta một trăm năm này bị suy, kinh giáo không có người học tập, thiền, luật cũng không có người học tập. Chúng ta vô cùng cảm ân lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam có một học trò phát tâm truyền Luật Tông, pháp sư quả thanh, xuất gia ba mươi năm như một ngày. Đây là gốc của Phật Pháp, không có giới luật thì không có Phật Pháp, Phật Pháp không phải nói miệng, là phải nỗ lực mà thực tiễn, mà áp dụng, từ ngay trong thực tiễn bạn có chỗ ngộ, đó là chân thật. Cho nên vô cùng khó được, hy vọng đời sau, đặc biệt là đệ tử Phật xuất gia, xem trọng giới luật, chăm chỉ học tập, đem tâm bệnh đã tích tập hơn 100 đến nay thảy đều phải cải sửa, thì Phật Pháp mới có thể hưng vượng.

Phương pháp học tập vẫn là phải chuyên công một môn, không nên làm quá nhiều, không nên quá tạp. Một môn cầu cái gì? Cầu được Tam muội, cầu khai ngộ, chính là “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, đây là quan niệm lý luận học tập. Phương pháp thì sao? “*Sách đọc ngàn lần*, *nghĩa kia tự hiểu*”.Tự kiến chính là khai ngộ, không có lão sư dạy bạn, chính mình khai ngộ. Chính mình khai ngộ tuyệt đối sẽ không sai. Vì sao vậy? Kinh có thể làm chứng minh, bạn sở ngộ toàn là những điều trên kinh đã nói, vốn dĩ xem không hiểu, hiện tại thảy đều hiểu, không có chướng ngại. Phật giảng kinh là khai ngộ rồi mới giảng kinh, ngày nay bạn khai ngộ rồi là cùng cảnh giới với Phật, làm gì có lý nào không hiểu? Cho nên phải dùng phương pháp cũ, đi con đường Khai-Thị-Ngộ-Nhập, đi con đường Giới-Định-Huệ Tam học, nhân giới được định, nhân định khai huệ.

Giới ở đây là qui củ, một môn thâm nhập là giới, trường kỳ huân tu là giới, đọc sách ngàn biến là giới. Bạn xem thấy cái thí dụ này ở trước mắt, lão Hòa thượng Hải Hiền chỉ một câu Nam mô A Di Đà Phật, niệm hết 92 năm, Ngài khai ngộ rồi, Ngài có được Niệm Phật Tam muội hay không? Khẳng định, Ngài khai ngộ vậy thì tại vì sao không giảng kinh? Duyên chưa chín muồi, sanh vào thời đại không như nhau, nếu Ngài sanh vào thời đại của Thích Ca, Ngài sẽ giảng kinh dạy học, nếu Ngài sanh vào thời đại của Lục Tổ, Ngài cũng có thể đại hoằng Thiền Tông, nhưng Ngài sanh vào thời đại ngày nay. Cái thời đại này ngày nay, dùng loại phương pháp này khế hợp cái thời đại này, nếu bạn người học Phật đều học Ngài, tôi tin tưởng chính phủ vô cùng hoan nghênh, vô cùng ủng hộ.

Cho nên đại sư Ấn Quang dạy bảo chúng ta, ở vào thời đại của chúng ta phải xây đạo tràng nhỏ, người đồng tu, người Thường trụ, không nên vượt quá hai mươi người, đạo tràng nhỏ, dễ dàng sinh hoạt, chính phủ cũng yên tâm, các vị sẽ không gây rối, các vị người ít, tuyệt đối không tụ chúng, một cái chùa nhỏ, một cái đạo tràng nhỏ, chuyên công một bộ kinh, tốt! Phật giáo Đại Thừa chúng ta có tám tông phái, hơn một trăm bộ kinh luận thảy đều có thể hưng vượng lên. Không thể xen tạp, không thể lộn xộn, đều phải được định khai tuệ, nên dùng cái này làm phương pháp giáo học, nước ngoài họ mở Viện Hán học, trong Viện Hán học có Nho-Thích-Đạo, đây là Hán học. Cho nên người xuất gia có thể đến học cái trường học này, có thể lấy được học vị, đạo trưởng tu đạo ông cũng có thể bước vào cái trường này, vô cùng khó được, đại học là đại học của của Xlam giáo. Tôi vào năm xưa khi Ngõa Bố Đức còn ở đời, trường đại học này tặng cho tôi một học vị tiến sĩ, có chụp một tấm hình, mặc áo màu xanh, chính là cái Đại học Hồi Giáo này. Họ xây dựng cái Viện Hán học này, xây Thư viện Tứ Khố, cũng là ngày trước tôi mua rất nhiều sách, tôi tặng cho họ mười bộ “Tứ Khố Toàn Thư”, mười bộ “Tứ Khố Hội Yếu”. Mười bộ phải chiếm gian phòng rất lớn, như cái phòng này chỉ có thể để một bộ, có mười cái gian phòng như vầy, phải cần cái chỗ lớn như vậy. Cho nên họ cần phải xây một cái, đây chính là một cái thư viện chuyên, cũng chính là thư viện chuyên môn của sách cổ chúng ta. Cho nên khi hiệu trưởng đến đây tôi rất hoan hỉ, cũng chính là một tuần lễ trước, đây là lần thứ năm đến, nhiệt tâm như vậy. Họ muốn tôi đến tham gia động thổ, tôi không thể không đi.

Chúng ta xem “Hoa Nghiêm” cùng “Pháp Hoa”, “Từ thỉ đến chung” chính là vì đại sự nhân duyên này “*Khai-Thị-Ngộ-Nhập tri kiến Phật*”. Học Phật nhất định phải nắm lấy câu nói này, Phật khai thị đối với chúng ta, còn chúng ta chính mình phải có thể ngộ nhập, nếu không, khai thị của Phật thành uổng phí, thì Phật không giảng khai thị, vì sao vậy? Vì không có người ngộ nhập. Ngộ nhập cần điều kiện gì? Đại sư Ấn Quang nói được rất hay, nói được rất nhiều: “***Một phần thành kính được một phần lợi ích***, ***mười phần thành kính được mười phần lợi ích***”. Thế là chúng ta liền biết được, phải tâm chân thành, phải tâm cung kính. Xem bạn có mấy phần chân thành cung kính, thì bạn có thể được mấy phần lợi ích, chắc chắn có phần tương xứng.

Tôi còn thêm thanh tịnh, phải dùng Tâm thanh tịnh, tâm không thanh Tịnh Không thể được lợi ích. Vậy muốn thanh tịnh chỉ có học một thứ, không thể học rất nhiều. Tôi ngày trước cũng học được rất nhiều rất tạp, hiện tại thảy đều buông xả, chỉ một bộ kinh Vô Lượng Thọ này, chỉ một bộ Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ này. Nếu tôi không nỗ lực học tập, không nỗ lực phân hưởng với mọi người, thì tôi có lỗi với cụ hoàng. Chúng tôi cuối đời mới quen biết, chí đồng đạo hợp. Khi lão cư sĩ Ngài còn tại thế, tôi mỗi năm chí ít đến Bắc Kinh ba lần, chính là đi thăm ông. Những bạn cũ trong nước đều không còn, trẻ tuổi thì đều không quen biết. Ngày trước lão cư sĩ Triệu Phác Sơ, lão pháp sư minh Sơn, pháp sư minh triết của thanh đảo, lão Hòa thượng của Cửu Hoa đều rất quen, hiện tại những lão nhân này thảy đều vãng sanh hết rồi, trong nước biến thành xa lạ, hiện tại chính mình cũng già rồi, nơi nào cũng không muốn đi.

Tới tháng năm này, Paris cái hoạt động này cũng là tôi xúc tiến, tôi không đi tham gia, quá mệt rồi. Hiện tại chân thật là già rồi, chính là người không muốn động. Người vẫn ưa thích hoạt động, họ vẫn chưa già, đến khi không muốn động thì thật già rồi. Cho nên phải niệm Phật, việc này quan trọng, phải cầu vãng sanh. Lão Hòa thượng Hải Hiền là một tấm gương tốt cho chúng ta, không cần người trợ niệm, vãng sanh cũng không cần người biết, không có bất cứ quấy nhiễu nào, một mình tự tự tại tại mà ra đi, cái điểm này rất quan trọng, rất đáng được học tập.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta học đến chỗ câu sau cùng này: “**Diệc tức dục nhất thiết chúng sanh khai minh bổn tâm**, **đồng Phật tri kiến**, **đẳng thành Chánh Giác dã**”.

**A Di Đà Phật.**

# 

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

